TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày 15-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.
2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXX-HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với:

1/ Bị cáo Chu Văn Đ, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Ch; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Ng, xã Ch, huyện Ph, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Bố: Vũ Kỳ N - SN 1932 (Đã chết) và mẹ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1934; Vợ: Lê Thị Tr, sinh năm 1969 (Đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 1990; Tiền án: Ngày 27/3/1993, Tòa án nhân dân huyện B.L, tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 06 năm tù giam về tội *"Cướp tài sản công dân" và "Cưỡng đoạt tài sản công dân"*. Ngày 27/02/1998, Tòa án nhân dân tỉnh L.Đ xử phạt 20 năm tù giam về các tội "*Trộm cắp tài sản*"; "*Giết người*"; "*Hủy hoại tài sản*"; "*Trốn khỏi nơi giam*". Ngày 10/7/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2017 đến ngày 24/6/2017 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn Đ (tức Vũ Văn Ch, Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ): Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Ng, xã Ch, huyện Ph, thành phố Hà Nội; có mặt

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Phố Th, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Ph, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

4/ Người làm chứng:

- Anh Quỳnh Xuân Tuấn A, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Ng, xã Ch, huyện Ph, thành phố Hà Nội; có mặt;

- Anh Thạch Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt;

- Chị Chu Thị H, sinh năm 1991; ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện Ph, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Phường X, Quận B, TP Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2017, Phạm Văn H ở phố Th, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Văn T ở thôn Ph, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. T góp cho H số tiền 100.000 đồng và H bỏ ra 100.000 đồng để cùng mua ma túy. Sau đó H gọi điện thoại cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Người đàn ông này đồng ý. H và T đi xe ôm của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ đến Điếm 118 thuộc thôn H, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam thì thấy Chu Văn Đ, sinh năm 1970 ở thôn Ng, xã Ch, huyện Ph, thành phố Hà Nội đang đứng chờ. H và T xuống xe, H lấy ra trong người số tiền 200.000 đồng đưa cho Đ, Đ hiểu ý H đưa tiền cho mình để mua ma túy nên cầm tiền H đưa, đồng thời chỉ tay xuống vệ đường và nói *"Hàng đây này"*. Thấy vậy, H liền nhìn xuống đường thì thấy gói ma túy mà Đ đã cất giấu ở vệ đường trước đó nên cúi xuống nhặt, ngay lúc này lực lượng Công an huyện Duy Tiên đã phát hiện, bắt quả tang người cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong lòng bàn tay phải Phạm Văn H 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu trong túi quần phía trước bên phải Phạm Văn H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; Thu trong túi quần phía trước bên trái Phạm Văn H đang mặc 01 tờ vé xổ số lô tô ghi số 048; Thu trong lòng bàn tay phải Chu Văn Đ số tiền 200.000 đồng; Thu giữ trong túi áo ngực bên trái Chu Văn Đ đang mặc 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu trong túi quần phía trước bên phải Chu Văn Đ đang mặc số tiền 540.000 đồng; Thu giữ tại vị trí bắt giữ

Chu Văn Đ 01 xe mô tô Smash BKS: 90B1 - 491.98; Thu trong túi quần phía sau bên phải Nguyễn Văn T đang mặc 01 vé xổ số lô tô ghi số 530.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn Đ lực lượng Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 115/PC54 - MT ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng là 0,038g; có Heroine.*

Mở rộng điều tra xác định được: Khoảng 16 giờ ngày 17/6/2017 tại thôn H, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, Chu Văn Đ đã bán trái phép cho Phạm Văn H và Nguyễn Văn T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 22/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Chu Văn Đ (tức Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Ch) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt: Chu Văn Đ từ 09 đến 10 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự thẩm.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa và không có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/6/2017, tại đê sông Hồng thuộc thôn H, xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam, Chu Văn Đ (tức Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Ch) đã bán trái phép cho Nguyễn Văn T và Phạm Văn H 01 gói có Heroine có tổng trọng lượng 0,038 gam với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện D phát hiện bắt quả tang.

Trước đó, khoảng 16 giờ ngày 17/6/2017 tại thôn H, xã M, huyện D, Chu Văn Đ (tức Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Ch) đã bán trái phép 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Văn T và Phạm Văn H.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm hình phạt quy định Điều 194 Bộ luật hình sự.

Do bản thân bị cáo Đ đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xoá án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Theo qui định tại khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự thì lần phạm tội này bị cáo Đ phải chịu tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" qui định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác và mỗi lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập nên bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung *"Phạm tội nhiều lần*" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo qui định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, không những với hành vi bị bắt quả tang mà còn hành vi thực hiện trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân không chịu sửa chữa sai lầm sau khi tái hòa nhập cộng đồng. Do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Văn T và Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua Heroine của Đ để sử dụng nhưng trọng lượng Heroine nhỏ (dưới 0,1g), bản thân T và H chưa có tiền án về tội *"Tàng trữ, vận chuyển hay chiếm*

đoạt trái phép chất ma túy". Do đó, hành vi của T và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện D đã xử phạt hành chính là đúng qui định.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Chu Văn Đ khai nhận số ma túy Đ bán cho H và T là của người đàn ông tên C ở Phú Xuyên, Hà Nội, ngày 17/6/2017 sau khi bán được ma túy Đ đã mang tiền về đưa lại cho C nhưng do bị cáo không biết cụ thể họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô Smash BKS: 90B1 - 491.98 là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị B ở thôn Ng, xã Ch, huyện Ph, thành phố Hà Nội, đã cho Đ mượn xe để đi lại, khi cho mượn chị B không biết Đ dùng chiếc xe này để phạm tội, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Thị B là đúng qui định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Xphone thu giữ của Phạm Văn H; 01 ĐTDĐ Nokia 1280 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Chu Văn Đ do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 540.000 đồng thu giữ của Chu Văn Đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Đối với 01 Phong bì niêm phong có số 115/PC54-MT là mẫu vật giám định ma túy vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 02 tờ vé lô tô đều ghi ngày 18/6/2017 là vật chứng thu được trong quá trình điều tra vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Do ngày 17/6/2017 Chu Văn Đ có bán 01 gói ma túy cho Phạm Văn H và Nguyễn Văn T, đã thu 200.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà Nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Chu Văn Đ (tức Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Ch) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chu Văn Đ (tức Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Ch) 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2017.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Xphone thu giữ của Phạm Văn H; 01 ĐTDĐ Nokia 1280 và số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Trả lại bị cáo Chu Văn Đ số tiền 540.000đ (Bẩy trăm bốn mươi ngàn đồng). Tiếp tục quản lý khoản tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong có số 115/PC54-MT và 02 tờ vé lô tô đều ghi ngày 18/6/2017

Toàn bộ đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017, giữa Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D [Riêng số tiền 740.000đ (Bẩy trăm bốn mươi ngàn đồng) đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D ngày 24/8/2017].

3/ Truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) do bị cáo Chu Văn Đ đã bán ma túy mà có vào ngày 17/6/2017.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội bị cáo Chu Văn Đ (tức Vũ Văn Th, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Ch) phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông